

VỀ VIỆC THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KỲ

Nguyễn Bá Diễn

1. Về khái niệm thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)

Theo nghĩa rộng, thực thi quyền SHTT được hiểu là việc áp dụng các quy định về quyền SHTT vào thực tiễn, bao gồm hoạt động xác lập quyền đối với các đối tượng được bảo hộ, hoạt động khai thác các giá trị liên quan đến khía cạnh thương mại của quyền SHTT, hoạt động giải quyết tranh chấp, khiếu kiện, ngăn ngừa các hành vi xâm phạm quyền SHTT và hoạt động điều chỉnh những quan hệ liên quan đến việc làm thoả mãn những lợi ích của người thứ ba cũng như toàn xã hội đối với việc sử dụng các đối tượng được bảo hộ. Tuy nhiên, phần lớn pháp luật các quốc gia hiện nay tiếp cận vấn đề này ở phạm vi hẹp hơn. Theo đó, thực thi quyền SHTT nghĩa là bảo đảm quyền khai thác, sử dụng đối tượng SHTT của các chủ thể hưởng quyền không gặp phải sự cản trở từ phía người thứ ba. Bản chất của việc bảo đảm điều kiện thực thi quyền SHTT là ngăn chặn mọi hành vi cản trở chủ thể quyền sử dụng, khai thác đối tượng SHTT. Trong thực tế, vấn đề thực thi quyền SHTT được tiếp cận và giải quyết chủ yếu là việc ngăn chặn và xử lý các hành vi bị coi là xâm phạm quyền SHTT. Theo cách hiểu này, *nội dung tổng quát của hệ thống thực thi quyền SHTT* bao gồm các yếu tố chính như sau: i) các biện pháp chế tài có thể được áp dụng để xử lý các hành vi xâm phạm quyền; ii) các trình tự, thủ tục tiến hành các biện pháp chế tài; iii) các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp chế tài; và iv) các cơ chế bảo đảm sự công bằng khi xử lý các hành vi

xâm phạm quyền. *Các thủ tục nhằm thực thi quyền SHTT* bao gồm: a) thủ tục dân sự (tiến hành vụ kiện dân sự); b) thủ tục hành chính (xử phạt hành chính, khiếu kiện hành chính); c) thủ tục hình sự (xét xử tội phạm về SHTT).

Đây cũng là cách tiếp cận của Hiệp định TRIPs (Agreement on Trade – Related Aspect of Intellectual Property Rights – Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về những vấn đề liên quan tới khía cạnh thương mại của quyền SHTT) và Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (Bilateral Trade Agreement – BTA) – sau đây gọi tắt là Hiệp định TRIPs, BTA hoặc Hiệp định).

2. Những quy định chung về nguyên tắc thực thi quyền SHTT

Nguyên tắc bảo đảm thực thi quyền SHTT được ghi nhận ngay tại Điều 1 Chương II của Hiệp định: “*mỗi Bên⁽¹⁾ dành cho công dân của Bên kia sự bảo hộ và thực thi đầy đủ và có hiệu quả đối với quyền SHTT trong lãnh thổ của mình*” với điều kiện việc thực hiện các biện pháp thực thi quyền SHTT không được gây cản trở cho hoạt động thương mại chính đáng. Tương tự như Hiệp định TRIPs, Hiệp định cũng khẳng định: Mỗi Bên có thể thực hiện việc bảo hộ và thực thi quyền SHTT theo pháp luật của quốc gia mình ở mức độ rộng hơn so với yêu cầu của Hiệp định, với điều kiện là việc bảo hộ và thực thi không mâu

⁽¹⁾ “Mỗi bên” ở đây là Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ.

thuần với qui định của Hiệp định (Điều 1.4 chương II). Một nguyên tắc chung rất cơ bản trong quan hệ thương mại quốc tế cũng được Hiệp định ghi nhận tại khoản 1 Điều 3 chương II là nguyên tắc *đối xử quốc gia* (NT-Nation Treatment); theo đó “*mỗi Bên dành cho công dân của bên kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó dành cho công dân của mình trong việc xác lập, bảo hộ, hưởng và thực thi tất cả các quyền SHTT và mọi lợi ích có được từ các quyền đó*”.

Ngoài những quy định trên, việc thực thi quyền SHTT còn phải tuân thủ điều 11 Chương II: Mỗi Bên quy định trong luật quốc gia của mình những thủ tục cho phép hành động một cách có hiệu quả chống lại việc xâm phạm các quyền SHTT. Các thủ tục đó bao gồm các biện pháp kịp thời để ngăn chặn xâm phạm và các chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa xâm phạm. Đồng thời, Hiệp định cũng quy định các nguyên tắc áp dụng các biện pháp bảo đảm thực thi quyền SHTT là: i) không gây cản trở đối với hoạt động thương mại chính đáng; ii) đúng đắn và công bằng, không quá phức tạp hoặc tốn kém và không có những giới hạn bất hợp lý về thời gian hoặc sự chậm trễ không chính đáng. Trên cơ sở những nguyên tắc này, Hiệp định (từ Điều 12 đến Điều 15 chương II) đã quy định cụ thể về việc áp các biện pháp (bao gồm các thủ tục và chế tài) hành chính, dân sự, hình sự; các biện pháp tạm thời; và biện pháp thực thi tại biên giới nhằm bảo hộ quyền SHTT.

3. Các thủ tục và chế tài bảo đảm thực thi quyền SHTT

3.1 Các thủ tục và chế tài dân sự, hành chính

Theo Điều 12 chương II của Hiệp định, “*mỗi Bên dành cho người có quyền được tham gia thủ tục tố tụng dân sự để thực thi*

các quyền SHTT thuộc phạm vi Hiệp định này” và qui định trong luật quốc gia mình: i) bị đơn có quyền được thông báo bằng văn bản một cách kịp thời và đầy đủ các chi tiết, kể cả cơ sở của các khiếu kiện; ii) các bên tham gia vụ kiện được phép được đại diện thông qua luật sư độc lập; iii) tất cả các bên tham gia vụ kiện được quyền chứng minh yêu cầu của mình và chứng cứ có liên quan; iv) các thủ tục phải bao gồm cả biện pháp để xác định và bảo vệ thông tin bí mật”.

Hiệp định không yêu cầu các Bên phải thiết lập một hệ thống xét xử hoàn toàn mới hoặc riêng biệt cho các quyền SHTT. Những nghĩa vụ tối thiểu về bảo hộ quyền SHTT chủ yếu được thực thi trên cơ sở bộ máy hành chính và cơ quan tư pháp mỗi Bên. Mỗi Bên phải cho phép cơ quan tư pháp của mình có quyền: i) buộc một Bên trong vụ kiện chấm dứt sự xâm phạm; ii) buộc người xâm phạm quyền SHTT trả cho người có quyền một khoản tiền bồi thường thoả đáng để đền bù thiệt hại mà người có quyền phải chịu do hành vi xâm phạm; iii) buộc người xâm phạm quyền SHTT trả các chi phí của người có quyền. Nhằm ngăn ngừa một cách có hiệu quả các hành vi xâm phạm và làm hàng giả, Hiệp định quy định, mỗi Bên cho phép các cơ quan tư pháp của mình được ra lệnh xử lý ngoài kênh thương mại, mà không có bồi thường dưới bất kỳ hình thức nào, những hàng hoá mà các cơ quan đó coi là xâm phạm hoặc những nguyên liệu và phương tiện có công dụng chủ yếu là tạo ra hàng hoá xâm phạm.

Tương tự như các quy định của Hiệp định TRIPs, Hiệp định cũng quy định mỗi Bên có thể “miễn trách nhiệm pháp lý cho các cơ quan Nhà nước và các công chức, trừ khi những hành vi của họ không được thực hiện hoặc không được dự định thực hiện

một cách có thiện ý trung thực trong quá trình thi hành luật đó”. Tuy nhiên, khác với TRIPs, Hiệp định dành một điều khoản riêng quy định về việc nếu “một Bên ký kết Hiệp định bị kiện về việc xâm phạm quyền SHTT thì các biện pháp chế tài áp dụng đối với Bên đó có thể giới hạn trong việc trả cho người có quyền khoản đền bù thỏa đáng, tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng trường hợp, có tính đến giá trị kinh tế của việc sử dụng”.

Hiệp định cũng yêu cầu “*mỗi Bên quy định rằng khi một chế tài dân sự có thể được quyết định áp dụng trên cơ sở kết quả của thủ tục hành chính thì thủ tục đó phải phù hợp với các nguyên tắc tương đương về bản chất với các nguyên tắc quy định tại điều này*”. Các thủ tục xét xử phải: i) bằng văn bản và nêu rõ lý do của quyết định; ii) được sẵn sàng cung cấp không chậm trễ quá đáng, ít nhất cho các bên tham gia vụ kiện; iii) chỉ dựa trên chứng cứ mà các bên liên quan đã có cơ hội được trình bày ý kiến; iv) bảo đảm cho các bên trong vụ kiện có cơ hội đề nghị cơ quan tư pháp xem xét lại các quyết định hành chính cuối cùng và xem xét lại các quyết định xét xử ở cấp sơ thẩm.

3.2. Các biện pháp tạm thời

Việc áp dụng biện pháp tạm thời, theo quy định tại Điều 13 chương II Hiệp định, nhằm hai mục đích cơ bản: i) để ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền SHTT và ii) để bảo vệ chứng cứ liên quan đến hành vi đang bị kiện là xâm phạm. Những biện pháp này có thể là tạm giữ hàng hoá, sản phẩm bị coi là xâm phạm khi có căn cứ để nghi ngờ rằng bên xâm phạm có thể tẩu tán hoặc tiêu huỷ hàng hoá đó; lục soát nơi tàng trữ hàng hoá bị coi là xâm phạm hoặc nơi mà bị đơn kiểm soát với điều kiện là có cơ sở để tin rằng ở đó có tàng trữ chứng cứ và có nguy cơ chứng cứ đó bị thủ

tiêu; tạm thời niêm phong thiết bị, phương tiện rõ ràng được dùng để thực hiện hành vi xâm phạm, thậm chí tạm thời phong tỏa tài khoản của bị đơn nhằm đảm bảo tài chính để khắc phục hậu quả của việc xâm phạm và thiệt hại do việc xâm phạm gây ra.

Một trong những nguyên tắc cơ bản trong quá trình thực thi quyền SHTT là nguyên tắc công bằng, dành cho các bên liên quan được quyền tham gia tất cả các thủ tục hành chính, dân sự để thực thi quyền của mình. Ngay cả trong trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà không có ý kiến của bị đơn, thì pháp luật của mỗi quốc gia phải dành cho bị đơn quyền được yêu cầu xem xét lại quyết định này. Bị đơn có quyền yêu cầu cơ quan tư pháp phải huỷ bỏ hoặc đình chỉ lệnh áp dụng các biện pháp tạm thời (nếu thủ tục giải quyết vụ việc vi phạm thủ tục tố tụng về bắt đầu xét xử theo luật định) đồng thời yêu cầu cơ quan tư pháp buộc người nộp đơn phải bồi thường thiệt hại do việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời gây ra.

3.3. Thủ tục tố tụng hình sự và hình phạt

Hiệp định yêu cầu các Bên phải có đủ quy định pháp luật về thủ tục, hình phạt hình sự để áp dụng đối với các trường hợp cố tình giả mạo nhãn hiệu hoặc xâm phạm bản quyền với quy mô thương mại hoặc các hành vi xâm phạm quyền SHTT khác.

Theo Điều 14 chương II của Hiệp định, các thủ tục tố tụng hình sự và hình phạt được áp dụng ít nhất trong trường hợp cố ý làm giả nhãn hiệu hoặc xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan nhằm mục đích thương mại. Ngoài ra trong những trường hợp thích hợp, “*các cơ quan tư pháp có thể áp dụng các hình phạt hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT*”

khác, khi các hành vi đó được thực hiện một cách cố ý và nhằm mục đích thương mại”. “Các hình phạt có thể được áp dụng bao gồm phạt tù, phạt tiền, hoặc cả hai, đủ để ngăn ngừa xâm phạm, phù hợp với mức hình phạt áp dụng đối với tội danh có mức độ nghiêm trọng tương tự”. Ngoài ra, cơ quan tư pháp còn có thể ra lệnh thu giữ, tịch thu, tiêu huỷ hàng hoá xâm phạm, và các nguyên liệu, phương tiện có công dụng chủ yếu để thực hiện tội phạm. Hoàn toàn phù hợp với Hiệp định TRIPs, Hiệp định có sự phân biệt giữa các loại hành vi làm giả nhãn hiệu và đánh cắp bản quyền, quy định cụ thể về các hình phạt cũng như các biện pháp xử lý khác đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT.

3.4. Thực thi quyền SHTT tại biên giới

Thực thi quyền SHTT tại biên giới là hoạt động của cơ quan hải quan và các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên nhằm ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền SHTT tại biên giới. Chương II Hiệp định dành riêng một điều khoản (Điều 15) quy định rất cụ thể các vấn đề về trình tự, thủ tục đình chỉ thông quan hàng hoá, các biện pháp xử lý cũng như các trường hợp thông quan hàng hoá bị tạm giữ... Theo đó, i) người có quyền khi có cơ sở hợp pháp để nghi ngờ các hành vi xâm phạm quyền SHTT nộp đơn bằng văn bản cho cơ quan hành chính hoặc cơ quan tư pháp có thẩm quyền yêu cầu cơ quan hải quan đình chỉ việc đưa hàng hoá vào lưu thông tự do; ii) cơ quan hải quan có quyền đình chỉ thông quan hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT theo yêu cầu của chủ thể quyền; iii) nguyên đơn phải nộp khoản bảo đảm hoặc bảo chứng hợp lý để bảo vệ bị đơn khỏi hành vi lạm dụng quyền của nguyên đơn; iv) thủ tục thông quan hàng hoá sau

20 ngày làm việc mà vụ việc không được giải quyết; v) biện pháp bồi thường cho bị đơn nếu nguyên đơn sai; vi) quyền của chủ thể quyền trong việc kiểm tra hàng hoá bị nghi xâm phạm quyền SHTT; vii) quyền chủ động thực thi quyền SHTT của cơ quan hải quan nếu có đủ chứng cứ và được miễn trách nhiệm pháp lý nếu thực hiện trong phạm vi thẩm quyền; viii) biện pháp đối với hàng xâm phạm nhãn hiệu: giữ nguyên hiện trạng, không được tái xuất hàng hoá xâm phạm nhãn hiệu.

Những quy định này về cơ bản đều phù hợp với yêu cầu được nêu trong Hiệp định TRIPs.

4. Nhận xét chung về pháp luật Việt Nam hiện hành với các biện pháp thực thi quyền SHTT và một số kiến nghị

4.1. Theo đánh giá của các chuyên gia pháp lý trong nước và quốc tế, hệ thống quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thực thi quyền SHTT đã phần nào phù hợp với các yêu cầu của Hiệp định cũng như những yêu cầu chung của pháp luật quốc tế về SHTT [1, tr. 117]. Khi nói về việc bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam, người ta thường cho rằng vấn đề vướng mắc không phải do các "văn bản pháp luật" mà chính là ở khâu "thi hành pháp luật"; mặc dù thực sự là đang có một số lượng lớn các quy định pháp luật điều chỉnh quyền SHTT đang có hiệu lực tại Việt Nam, nhưng sẽ là sai lầm nếu kết luận rằng giai đoạn xây dựng pháp luật đã hoàn thiện và các văn bản pháp luật hiện hành đã hoàn toàn phù hợp với Hiệp định TRIPs và BTA[2, tr.111].

Nhìn nhận một cách đúng mức hệ thống quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thực thi quyền SHTT, có thể thấy rằng chúng ta đã có các quy định chung

tương đối đầy đủ về thủ tục và chế tài trong các lĩnh vực dân sự, hành chính, hình sự, kể cả các biện pháp khẩn cấp tạm thời và biện pháp thực thi quyền SHTT tại biên giới. Tuy nhiên, một số nguyên tắc và yêu cầu quan trọng của Hiệp định TRIPs cũng như BTA chưa thực sự được đáp ứng; đó là: i) các thủ tục đều đúng đắn, công bằng, không quá phức tạp và không quá tốn kém (thể hiện rõ nét nhất trong các thủ tục giải quyết khiếu nại để bảo vệ quyền của chủ sở hữu quyền SHTT); ii) mọi quyết định xử lý đều dựa vào bản chất vụ việc; iii) quyền khiếu kiện tại cơ quan tư pháp theo thủ tục tố tụng hành chính đối với các quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng; iv) việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi thụ lý vụ án; v) các biện pháp chế tài, đặc biệt là trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực SHTT. Đặc biệt, nhiều thủ tục và chế tài mới chỉ được quy định có tính chất "định khung" hoặc trong phạm vi chung như hoạt động xử lý các vi phạm pháp luật khác, chưa có hướng dẫn thi hành cụ thể, chi tiết để áp dụng vào thực tiễn và đáp ứng những yêu cầu riêng của lĩnh vực thực thi quyền SHTT (điều này được thể hiện rõ nét trong các thủ tục tố tụng dân sự, hành chính và hình sự hiện hành, vì hầu hết các yêu cầu của Hiệp định TRIPs và BTA về các biện pháp xử lý vi phạm quyền SHTT đều liên quan đến toà án và các thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, hành chính và hình sự).

Nhìn ở góc độ cụ thể hơn, có thể thấy một số yêu cầu cấp bách cần làm ngay trong lĩnh vực thủ tục và chế tài dân sự, hành chính và hình sự để tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của BTA và Hiệp định TRIPs là:

* *Hoàn thiện các quy định về thực thi quyền SHTT trong pháp luật dân sự:* i) cụ thể hoá các quy định về việc xác định các

hành vi xâm phạm quyền SHTT; ii) nâng cao vai trò của toà án trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT theo thủ tục tố tụng dân sự (xác định rõ thẩm quyền vụ việc của Toà án, bổ sung những qui định chi tiết về các chế tài đủ mạnh để chống lại các hành vi xâm phạm quyền SHTT, tham khảo một số biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng phổ biến ở một số nước trên thế giới; xây dựng những yêu cầu về việc xác định và bảo vệ các thông tin bí mật của các bên tham gia tố tụng; hướng dẫn chi tiết về vấn đề bồi thường thiệt hại vật chất và tinh thần gây ra do các hành vi xâm phạm quyền SHTT); iii) quy định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác xét xử các tranh chấp về quyền SHTT (chú trọng tới công tác đào tạo và nâng cao trình độ của cán bộ các cơ quan thực thi cũng như bảo vệ pháp luật về SHTT, đầu tư cho việc cải cách và hiện đại hoá hệ thống thông tin tư liệu về SHTT, không ngừng đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực SHTT).

* *Hoàn thiện các quy định về thực thi quyền SHTT trong pháp luật hành chính:* i) ban hành Nghị định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHTT theo hướng quy định lại chức năng xử phạt VPHC, giảm bớt đầu mối và tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo; bổ sung các quy định về xử phạt đối với hành vi VPHC liên quan đến các đối tượng SHTT mới được bảo hộ như tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh...; quy định mức phạt cao hơn lợi nhuận mà người vi phạm có thể thu được từ hành vi vi phạm...; ii) mở rộng thẩm quyền giải quyết khiếu kiện hành chính trong bảo vệ quyền SHTT cho toà án; iii) xây dựng và ban hành những quy định, hướng dẫn riêng về thủ tục tố tụng và những vấn đề cụ thể, riêng biệt cần

được áp dụng trong quá trình giải quyết các khiếu kiện hành chính về SHTT.

** Hoàn thiện các quy định về thực thi quyền SHTT trong pháp luật hình sự:* i) hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Hình sự có liên quan tới việc xét xử các vụ án hình sự về xâm phạm quyền SHTT; ii) quy định các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác xét xử các vụ án về quyền SHTT (chú trọng tới công tác đào tạo và nâng cao trình độ của thẩm phán và cán bộ toà án, đầu tư cho việc cải cách và hiện đại hoá hệ thống thông tin tư liệu về SHTT, không ngừng đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực SHTT).

4.2. Vào thời điểm hiện nay, một đạo luật thống nhất chuyên ngành về SHTT đã và đang được xây dựng *"nhằm khắc phục các điểm vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành, xây dựng khung pháp lý đồng bộ để điều chỉnh một cách toàn diện, đầy đủ và cụ thể các khía cạnh của việc xác lập, bảo hộ và thực thi quyền SHTT đáp ứng được "tính đầy đủ" và "tính hiệu quả" của hệ thống pháp luật SHTT của quốc gia theo yêu cầu của các điều ước quốc tế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước"*[3].

Dự thảo Luật SHTT hiện đang có một chương riêng quy định về bảo đảm thực thi quyền SHTT, trong đó bao gồm các quy định về tự bảo vệ quyền SHTT, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các biện pháp khẩn cấp tạm thời, kiểm soát biên giới, kiểm soát về SHTT đối với hàng hoá trên thị trường nội địa, bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT. Nhìn chung, những quy định này đáp ứng được yêu cầu của Hiệp định TRIPs và BTA.... Tuy nhiên, xét về mặt nội dung, dự thảo

Luật còn thể hiện một số điểm hạn chế, bất cập sau:

- Các quy định liên quan tới trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực thực thi quyền SHTT còn chung chung và quá ít ỏi; mới chỉ nêu chức năng mà chưa thực sự quy định các nguyên tắc và một cơ chế phối hợp toàn diện và chặt chẽ giữa các cơ quan trong hoạt động thực thi (một số quy định về phối hợp còn ở phạm vi hẹp, chưa thiết lập mối liên hệ rõ ràng giữa các cơ quan trong cả hệ thống bảo đảm thực thi). Vai trò của toà án, một cơ quan đáng lẽ phải là trung tâm của hệ thống bảo đảm thực thi quyền SHTT, còn khá mờ nhạt.

- Dự thảo chưa quy định cụ thể các phương án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mang tính đặc thù đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT (như một số biện pháp được áp dụng phổ biến ở một số nước- Lệnh Anton Piller, Lệnh cấm Mareva, Lệnh "Norwich Pharmacal"...); các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT chưa đầy đủ và rõ ràng.

- Một số quy định có tính chất là quy phạm tố tụng (hoặc quy phạm luật hình thức) có khả năng xung đột với các quy phạm khác đang có hiệu lực.

4.3. Một vấn đề quan trọng nữa là vào thời điểm hiện nay, Việt Nam chưa gia nhập toàn bộ các điều ước quốc tế về SHTT theo yêu cầu của BTA. Vì vậy, song song với việc tiếp tục triển khai thực thi Công ước Bern về bảo hộ quyền tác giả các tác phẩm văn học, nghệ thuật, cần phải xúc tiến các bước đàm phán, gia nhập ba công ước quan trọng: Công ước Geneva về Bảo hộ người sản xuất bản ghi âm chống sự sao chép trái phép (1971); Công ước quốc tế về Bảo hộ giống thực vật mới (Công ước

UPOV); Công ước về Phân phối tín hiệu mang chương trình truyền hình qua vệ tinh (1974).

5. Kết luận

Cho đến nay, có thể nói hệ thống pháp luật bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam nhìn chung là tương đối đầy đủ, bao quát các vấn đề cơ bản của quyền sở hữu trí tuệ, như xác định phạm vi đối tượng bảo hộ; trình tự thủ tục đăng ký xác lập quyền, nội dung quyền SHTT, bảo hộ các quyền của người nắm giữ quyền SHTT, giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, giải quyết các vấn đề về

cạnh tranh không lành mạnh. Như vậy, pháp luật bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam, đã tiếp cận các chuẩn mực bảo hộ của các điều ước quốc tế, đặc biệt là Hiệp định BTA và Hiệp định TRIPS. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam vẫn còn có nhiều bất cập, hiệu lực và hiệu quả còn thấp. Do vậy, việc nghiên cứu để tiếp tục hoàn thiện cả hệ thống pháp luật và cả cơ chế thực thi, bao gồm cơ chế thực thi pháp luật về SHTT là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bạch Quốc An, Những biện pháp bảo đảm thực thi quyền SHTT theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, Thực trạng pháp luật Việt Nam và một số kiến nghị, Số chuyên đề về Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2003, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Bộ Tư pháp, tr. 117.
2. G. Hank W. Baker, Các quy định về quyền SHTT trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, Số chuyên đề về Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2003, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Bộ Tư pháp, tr. 111.
3. Trích Tờ trình số 255/TTr-BKHCN ngày 7/2/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Thủ tướng Chính phủ về Dự án Luật SHTT.